

Số: 261/2019/QĐST-HNGĐ

Ngày: 20/9/2019

V/v tranh chấp ly hôn, con chung, tài
sản chung

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Lê Thị Ngọc Diệp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng - Viện kiểm sát
nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa về việc các đương sự đã
thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ
vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2018.

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự
nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn T, sinh năm 1976 và
bà Trần Thị T, sinh năm 1975

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1976; địa chỉ: phường H, quận C,
thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lê Thị Thanh
P, sinh năm 1982; địa chỉ: đường N, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: phường H, quận C, thành
phố Đà Nẵng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: đường T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N, chi nhánh quận C; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Công ty TNHH TM & DV T, địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, đại diện theo pháp luật có ông Trần Thanh T, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Trần Quang V, sinh năm 1992; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

* Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 06/02/2004; Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 25/8/2008; Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 01/11/2012. Ông Nguyễn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Minh N và Nguyễn Thị Minh T mỗi con một tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn T và bà Trần Thị T xác nhận có các tài sản chung sau:

+ Ngôi nhà diện tích sử dụng 170,35m² và đất gắn liền với nhà thửa 31, tờ bản đồ số B2.9, diện tích đất 100 m² tọa lạc tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Giá trị quyền sử dụng đất là 2.400.000.000 đồng; giá trị vật kiến trúc trên đất là 590.059.000 đồng.

+ Số tiền 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) được gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N - Chi nhánh quận C

+ Một chiếc xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ BKS G, nhãn hiệu HONDA, số máy JF73E0002275, số khung 7302GY002187 trị giá 60.051.667 đồng

+ Một máy lọc nước Sunhouse Model: SHR86698 trị giá 3.150.000 đồng

+ Một máy giặt Panasonic Model: NA-F85A1 trị giá 2.909.500 đồng

- + Một tivi LG42’’ Model: 42LF550T-TA trị giá 2.356.000 đồng
- + Hai máy quạt lạnh hơi nước Ozuno Model: OZ-189B trị giá 3.500.000 đồng/2 cái
- + Một bộ bàn tròn 1,5m gỗ xoan đào (10 ghế inox) trị giá 4.900.000 đồng
- + Một bàn tròn 1,15m inox ăn cơm (06 ghế inox) trị giá 1.200.000 đồng
- + Hai giường gỗ xoan đào kích thước DxR=2,1x1,7 (m) trị giá 6.000.000 đồng/2 cái
- + Hai tủ gỗ (xoan đào) kích thước CxRxS=2x1,2x0,63 (m) trị giá 6.000.000/2 cái
- + Một máy nóng lạnh Ariston kiểu máy: AN15R2,5FE trị giá 1.170.000 đồng
- + Một kệ chén bát inox kích thước CxRxS= 1,3x0,64x0,46 (m) trị giá 560.000 đồng
- + Một tủ đông lạnh Acson kích thước CxRxS=09x1,65x0,7 (m) trị giá 4.360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung là 3.536.216.167 đồng.

Ông T và bà T thống nhất phân chia như sau: Ông T nhận giá trị tài sản là 1.528.078.583 đồng. Bà T nhận giá trị tài sản là 2.008.137.583 đồng.

Chia cụ thể bằng tiền và hiện vật như sau:

- Bà Trần Thị T sở hữu sử dụng các tài sản sau.

+ Ngôi nhà kết cấu móng, trụ, khung, dầm, sàn, giằng, bê tông cốt thép, nền lát gạch men, tường xây gạch trát vữa mattit sơn vôi, trần 02 không mattit, trần bê tông, mái lợp tôn và xà gỗ, diện tích xây dựng là 100m², diện tích sử dụng 170,35m² và đất gắn liền với nhà thửa đất số 31, tờ bản đồ số B2.9, diện tích đất 100 m² tọa lạc tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD do UBND quận C, cấp ngày 09/12/2010.

Lô đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp nhà và đất ông Doãn Quang K, cạnh dài 20m

Hướng Tây giáp lô đất trống, cạnh dài 20m

Hướng Nam giáp mương thoát nước, cạnh dài 5m

Hướng Bắc giáp đường L, cạnh dài 5m

Giá trị quyền sử dụng đất và công trình vật kiến trúc trên đất là 2.990.059.000 đồng.

- + Một máy lọc nước Sunhouse Model: SHR86698 trị giá 3.150.000 đồng
- + Một máy giặt Panasonic Model: NA-F85A1 trị giá 2.909.500 đồng
- + Một tivi LG42’’ Model: 42LF550T-TA trị giá 2.356.000 đồng
- + Hai máy quạt lạnh hơi nước Ozuno Model: OZ-189B trị giá 3.500.000 đồng/2 cái
- + Một bộ bàn tròn 1,5m gỗ xoan đào (10 ghế inox) trị giá 4.900.000 đồng
- + Một bàn tròn 1,15m inox ăn cơm (06 ghế inox) trị giá 1.200.000 đồng

+ Hai giường gỗ xoan đào kích thước DxR=2,1x1,7 (m) trị giá 6.000.000 đồng/2 cái

+ Hai tủ gỗ (xoan đào) kích thước CxRxS=2x1,2x0,63 (m) trị giá 6.000.000/2 cái

+ Một máy nóng lạnh Ariston kiểu máy: AN15R2,5FE trị giá 1.170.000 đồng

+ Một kệ chén bát inox kích thước CxRxS= 1,3x0,64x0,46 (m) trị giá 560.000 đồng

+ Một tủ đông lạnh Acson kích thước CxRxS=09x1,65x0,7 (m) trị giá 4.360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bà Trần Thị T nhận là 3.026.164.500đ (*Ba tỷ không trăm hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng*).

- Ông Nguyễn T nhận sở hữu các tài sản sau:

+ Số tiền là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) được gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N- Chi nhánh quận C theo sổ tiết kiệm có kỳ hạn AD 00006968178 ngày phát hành 18/9/2018 và lãi suất phát sinh. Ngân hàng N - Chi nhánh quận C chi trả số tiền trên cho ông Nguyễn T.

+ Một chiếc xe mô tô hiệu SH125i màu đỏ BKS G, nhãn hiệu HONDA, số máy JF73E0002275, số khung 7302GY002187 trị giá 60.051.667 đồng (Ông T đã bán xe cho ông Trần Quang V và đã nhận đủ tiền).

Tổng giá trị tài sản ông T nhận là 510.051.667 đồng.

- Bà Trần Thị T có nghĩa vụ thôi lại tiền chênh lệch chia tài sản chung cho ông Nguyễn T số tiền 1.018.026.916 đồng (*Một tỷ không trăm mười tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm mười sáu đồng*).

- Bà Trần Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm các thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Nguyễn T tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Nguyễn T phải chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T đã nộp tại biên lai thu số 0005498 ngày 01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ.

- Án phí chia tài sản chung ông Nguyễn T phải chịu là 57.842.357đ (*Năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng*). Nhưng ông T được trừ vào tiền tạm ứng án phí 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0005499 ngày 01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông T còn phải nộp số tiền 41.342.357đ (*Bốn mươi một triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng*).

- Án phí chia tài sản chung bà Trần Thị T phải chịu là 72.162.751đ (*Bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi mốt đồng*). Nhưng bà T được trừ vào tiền tạm ứng án phí 4.342.000đ (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0005566 ngày 18/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà T còn phải nộp số tiền 67.820.751đ (*Sáu mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn bảy trăm năm mươi mốt đồng*).

- Lệ phí định giá tài sản là 15.500.000đ (*Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng*). Ông Nguyễn T chịu 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) và bà Trần Thị T chịu 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng ông T đã tạm ứng chi số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) và bà T đã tạm ứng chi số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Vậy bà T trả lại cho ông T số tiền 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể Từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ THỊ THU TRANG